

Ngày 30/06/2025	8,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	-1.2%	0%

	Q2/25	
ROE	2.7%	+/- YoY ▼ 2.1%

	Q2/25		
DT thuần	988	QoQ	YoY
		▲ 479	▲ 69.0
		▲ 94.1%	▲ 7.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,497	YoY
		▲ 71.0
		▲ 4.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	102	QoQ	YoY
		▲ 48.5	▼ 20.0
		▲ 90.4%	▼ 16.5%
	tỷ VNĐ		

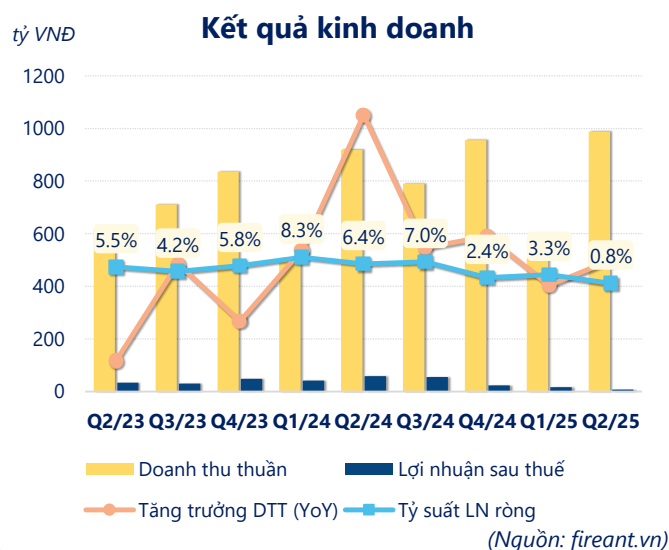
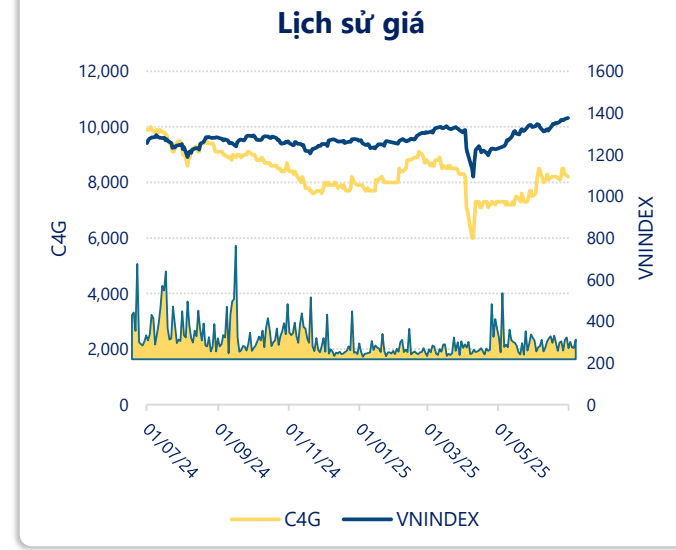
	6T 2025	
LN gộp	155	YoY
		▼ 47.0
		▼ 22.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	11.3	QoQ	YoY
		▲ 1.77	▼ 57.9
		▲ 18.7%	▼ 83.6%
	tỷ VNĐ		

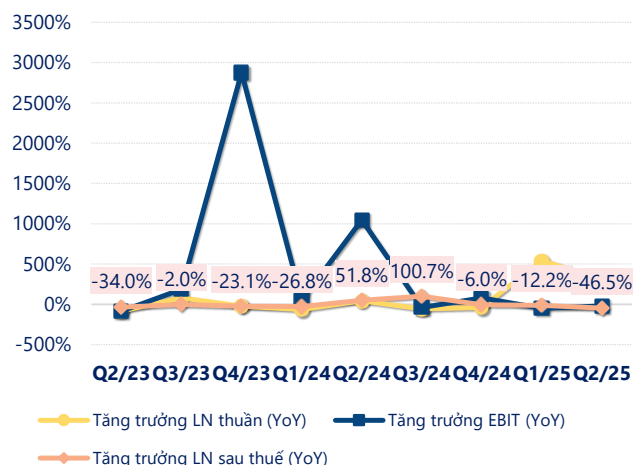
	6T 2025	
LN thuần	20.8	YoY
		▼ 93.2
		▼ 81.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	8.11	QoQ	YoY
		▼ 8.79	▼ 50.4
		▼ 52.0%	▼ 86.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	25.1	YoY
		▼ 74.6
		▼ 74.9%
	tỷ VNĐ	

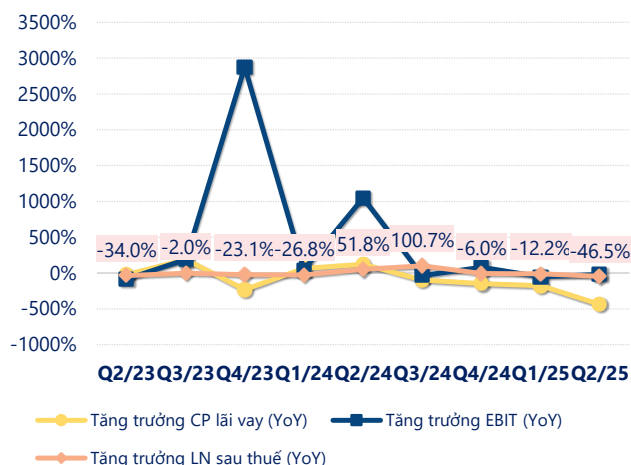


Tăng trưởng lợi nhuận



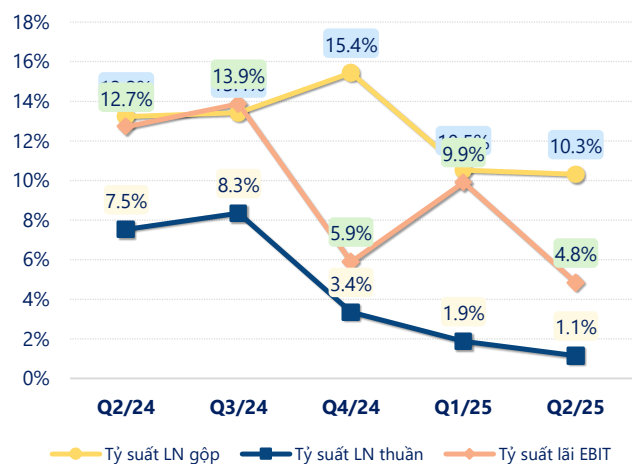
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



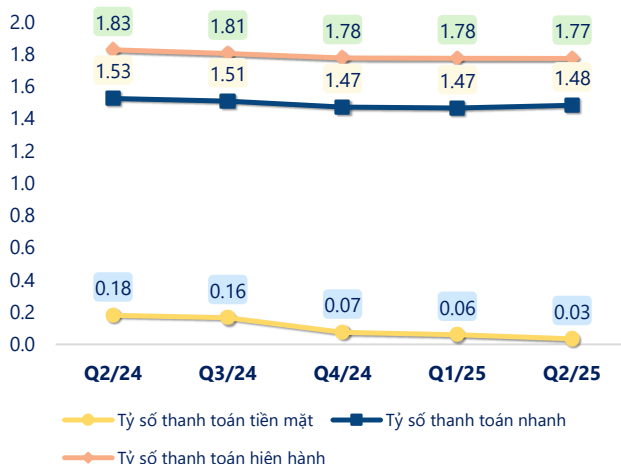
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



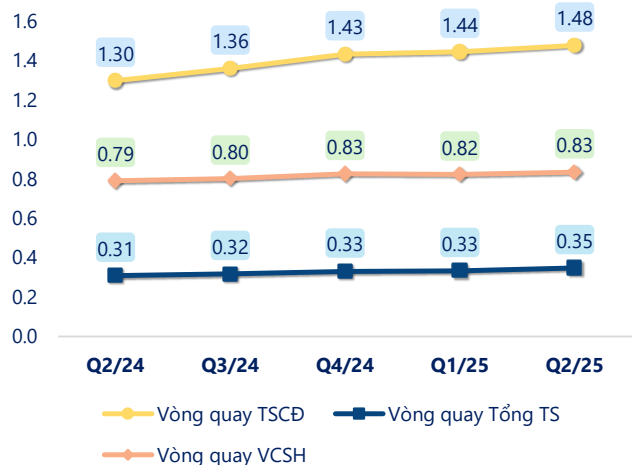
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



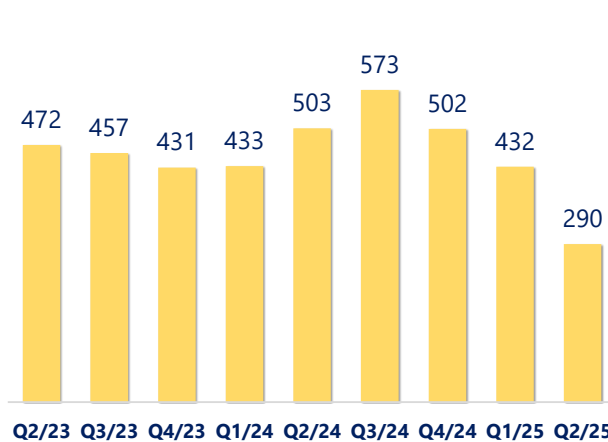
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	988	919	7.5%	1,497	1,426	4.9%
Giá vốn hàng bán	886	798	11.1%	1,341	1,225	9.5%
Lợi nhuận gộp	102	122	-16.5%	155	202	-22.9%
Doanh thu HĐTC	26.3	28.7	-8.3%	39.9	54.3	-26.5%
Chi phí TC	49.9	57.0	-12.5%	86.5	106	-18.1%
Chi phí lãi vay	34.4	48.2	-28.6%	63.4	93.6	-32.2%
LN trong công ty LKLD	-20.4	6.03	-438%	-23.8	10.6	-326%
Chi phí bán hàng	1.09	0.41	165%	1.83	0.69	166%
Chi phí QLDN	45.6	29.8	52.9%	62.3	45.8	36.1%
LN thuần từ HĐKD	11.3	69.2	-83.6%	20.8	114	-81.8%
Lợi nhuận khác	2.05	-0.55	472%	13.9	0.54	2485%
LN trước thuế	13.4	68.6	-80.5%	34.7	115	-69.8%
Lợi nhuận sau thuế	8.11	58.5	-86.1%	25.1	99.7	-74.9%
LNST của CĐ cty mẹ	8.23	58.8	-86.0%	25.1	101	-75.0%

(Nguồn: fireant.vn)

